TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2021/QĐST-VDS	*Ninh Hòa, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Thư ký phiên họp: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên họp: Bà **Phan Minh Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-VDS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2021/QĐST-VDS ngày 23 tháng 11 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:*

Ông **Nguyễn Trường S** – Sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Nguyễn Thị B** – Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền, lợi ích liên quan:

1/Ông Nguyễn Trường Anh Như P – Sinh năm 1932

2/Bà Nguyễn Thị M – Sinh năm 1933

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

3/Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4/Ông Nguyễn Văn P1 – Sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

5/Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

6/Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05/7/2021, bản tự khai và tại phiên họp – người yêu cầu ông Nguyễn Trường S trình bày*:

Ông là anh ruột của bà Nguyễn Thị B. Bà B không có chồng, con. Từ nhỏ B có quá trình vận động và phát triển tâm thần bình thường, học đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2001, B bị tai nạn sau đó phát bệnh. Năm 2003, B được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Khánh H được chẩn đoán: Tâm thần phân liệt thể di chứng. Từ ngày 01/01/2008, B được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định về việc trợ cấp xã hội số 2807/QĐ-UBND ngày 26/9/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh H (nay là thị xã Ninh H). Mặc dù đã được điều trị nhưng bệnh không thuyên giảm, B thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Năm 2019, B trèo cây bị té ngã gãy đùi trái từ đó chỉ nằm một chỗ, mọi ăn uống sinh hoạt cá nhân phụ thuộc hoàn toàn vào người thân. Ngày 03/12/2020, B được đưa đi khám và điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Ninh H với chẩn đoán: tâm thân phân liệt thể Paranoid. Hiện đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng dành cho người khuyết tật nặng.

Do đó ông Nguyễn Trường S yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ dân phố 15, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mất năng lực hành vi dân sự để có căn cứ cho việc phân chia thừa kế.

** Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt – người có quyền, lợi ích liên quan – ông Nguyễn Trường Anh Như P, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn P1, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H đều trình bày:*

Cha mẹ bà B là ông Nguyễn Trường Anh Như P và bà Nguyễn Thị M. Ông B và bà M có 06 con chung là bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Văn P1, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Trường S và bà Nguyễn Thị B. B là con út trong nhà. Từ nhỏ có quá trình vận động và phát triển tâm thần bình thường, học đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2001 bị tai nạn sau đó phát bệnh. Năm 2003 đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Khánh H được chẩn đoán: Tâm thần phân liệt thể di chứng. Năm 2008, Ủy ban nhân dân huyện Ninh H (nay là thị xã Ninh H) ban hành Quyết định về việc trợ cấp xã hội số 2807/QĐ-UBND ngày 26/9/2008, B được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng từ ngày 01/01/2008. Mặc dù đã được điều trị nhưng bệnh không thuyên giảm, B thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Năm 2019, B trèo cây bị té ngã gãy đùi trái từ đó chỉ nằm một chỗ, mọi ăn uống sinh hoạt cá nhân phụ thuộc hoàn toàn vào người thân. Ngày 03/12/2020, B được đưa đi khám và điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Ninh H với chẩn đoán: tâm thân phân liệt thể Paranoid. Hiện đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng dành cho người khuyết tật nặng.

Nay ông Nguyễn Trường S yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự để có căn cứ phân chia thừa kế thì chúng tôi thống nhất.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu của Tòa án nhân dân thị xã N đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trường S về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã N nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền, lợi ích liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp theo quy định.

[2] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị B là người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự có nơi cư trú tại tổ dân phố 15, phường N, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Trường S yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự nên xác định quan hệ pháp luật là *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Ông Nguyễn Trường S là anh ruột của bà Nguyễn Thị B. Từ nhỏ có quá trình vận động và phát triển tâm thần bình thường, học đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2001 bị tai nạn sau đó phát bệnh thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Năm 2003 đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Khánh H được chẩn đoán: Tâm thần phân liệt thể di chứng. Từ ngày 01/01/2008, B được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định về việc trợ cấp xã hội số 2807/QĐ-UBND ngày 26/9/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh H (nay là thị xã Ninh H). Năm 2019, B trèo cây bị té ngã cứng khớp gối trái, cơ 2 chi dưới teo nhỏ, không đi lại được chỉ nằm một chỗ, mọi ăn uống sinh hoạt cá nhân phụ thuộc hoàn toàn vào người thân.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Trường S là anh ruột của bà B xác định bà Nguyễn Thị B không còn khả năng nhận thức điều khiển hành vi nên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị B mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 144/KLGĐ ngày 05/7/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên có kết luận bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1988, giới nữ, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 15, phường N, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H:

- Về y học: bị bệnh tâm thần phân liệt gia đoạn sa sút trí tuệ (F20-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; kết luận giám định pháp y tâm thần và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Ninh H nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Trường S về việc đề nghị Tòa án yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị B là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Ông Nguyễn Trường S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" của ông Nguyễn Trường S.

Tuyên bố bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ dân phố 15, phường N, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H là người mất năng lực hành vi dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Trường S phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm việc dân sự nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí mà ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2021/0004094 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

3. Ông Nguyễn Trường S có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền, lợi ích liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự kể từ ngày

nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thị xã N có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Huỳnh Tường Viên